

Bản án số: 25/2018/HS-ST

Ngày: 15/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Trình**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Công Chi**

Ông **Ngô Văn Sỹ**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Hùng** – Thư ký Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu - TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Huỳnh Mạnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 15/3/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Đoàn L - Sinh ngày 10.02.1993, tại TTH; Nơi ĐKNKTTH và chỗ ở: Thôn A, Thị trấn L1, huyện P, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động phổ Thông; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh, Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn T1 và bà Trương Thị H1; Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 3; Tiền án: Ngày 02/3/2016, bị TAND quận L, TP. Đ tuyên phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 BLHS 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/09/2016; Tiền sự: Chưa; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08.12.2017, có mặt.

- Bị hại:

1. Ông **Vũ Ngọc K** – sinh năm 1984

Địa chỉ: K40 Nguyễn Huy Tưởng, phường H, quận L, TP Đ, có mặt

2. Bà **Trần Thị Diễm H2** – sinh ngày 29/12/1999

Địa chỉ: K40 Nguyễn Huy Tưởng, phường H, quận L, TP Đ, vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông **Nguyễn Hồng G** – sinh năm 1992

Địa chỉ: Số 46 Tôn Đức Thắng, phường H, quận L, TP Đ, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h30' ngày 07/12/2017, Đoàn L đến phòng trọ của anh Vũ Ngọc K, tại K40 Nguyễn Huy Tưởng, phường H, quận L, TP. Đ, thấy anh K đi vắng nên dùng chìa khóa phòng trọ của anh K (do L lấy từ trước đó) mở cửa phòng, đột nhập vào trong lấy trộm của anh K 01 máy tính xách tay hiệu HP, 01 chuột máy tính, 01 dây sạc pin máy tính rồi bỏ tất cả vào trong túi xách màu đen. Bị cáo L mang toàn bộ tài sản vừa trộm cắp được đến công ty TNHH MTV M, tại số 46 Tôn Đức T1, phường H, quận L, TP. Đ bán cho anh Nguyễn Hồng G với giá 2.500.000đ, số tiền này L dùng tiêu xài cá nhân hết. Ngoài ra, khoảng 20h40' ngày 07/12/2017, Đoàn L lợi dụng chị Trần Thị Diễm H2 trú tại K40 Nguyễn Huy Tưởng, phường H, quận L, TP. Đ đi ra ngoài không đóng cửa phòng, bị cáo L đi vào phòng lục ba lô treo trên kệ treo đồ, lấy chiếc ví rồi lấy trộm số tiền 1.600.000đ của Chị H2 và vứt bỏ chiếc ví tại hiện trường. Quá trình điều tra, Đoàn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo kết luận số 98/KL-HĐĐG ngày 08/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận L, xác định: Giá trị sử dụng còn lại của 01 máy tính xách tay hiệu HP, 01 chuột máy tính, 01 dây sạc pin máy tính, 01 túi xách đựng máy tính màu đen tất cả đã qua sử dụng là: 3.000.000đ.

***Vật chứng thu giữ:** 01 máy tính xách tay hiệu HP, 01 con chuột vi tính, 01 dây sạc pin máy tính và 02 túi xách máy tính màu đen.

Tại bản cáo trạng số 17/KSĐT ngày 31/01/2018 của VKSND quận L đã truy tố bị cáo Đoàn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đoàn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” như bản cáo trạng số 17/KSĐT ngày 31/01/2018 của VKSND quận L. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đoàn L từ 12 đến 15 tháng tù giam.

Ngoài ra, đại diện VKS còn đề nghị HĐXX tuyên buộc bị cáo Đoàn L phải bồi thường cho chị Trần Thị Diễm H2 số tiền là 1.600.000đ, anh Nguyễn Hồng G số tiền 2.500.000đ và tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đoàn L đã thành khẩn, khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo cho rằng cáo trạng truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo đã thấy được lỗi lầm, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 10h30' ngày 07/12/2017, Đoàn L đã lợi dụng sơ hở của anh Vũ Ngọc K, dùng chìa khóa đã lấy trước đó vào trộm của anh K 01 máy tính xách tay hiệu HP, 01 chuột máy tính, 01 dây sạc pin máy tính trị giá 3.000.000đ. Ngoài ra, khoảng 20h40' ngày 07/12/2017, tại K40 Nguyễn Huy Tường, phường H, quận L, TP. Đ, Đoàn L lợi dụng chị Trần Thị Diễm H2 đi ra ngoài không đóng cửa phòng, L đi vào phòng lục ba lô treo trên kệ treo đồ, lấy chiếc ví rồi lấy trộm số tiền 1.600.000đ của Chị H2. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 4.600.000đ.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Đoàn L đối với của anh Vũ Ngọc K, có trị giá 3.000.000đ, đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1, điều 138 BLHS.

Hành vi phạm tội của bị cáo Đoàn L đối với chị Trần Thị D H2, tuy giá trị chỉ có 1.600.000đ, nhưng do bị cáo đã có một tiền án về tội "*Trộm cắp tài sản*" chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội mới nên lần thực hiện hành vi phạm tội này thuộc trường hợp "*tái phạm*" được quy định tại khoản 1, điều 53 BLHS 2015. Đây là loại tội cấu thành vật chất. Do vậy, vẫn đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1, điều 138 BLHS 1999.

Như vậy, cáo trạng số 17/KSĐT ngày 31/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận L, TP Đ đã truy tố bị cáo thực hiện 02 lần phạm tội là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo Đoàn L là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã lợi dụng sự quen biết với người bị hại là anh K, và đã có ý đồ trộm cắp của anh K từ trước nên bị cáo đã trộm chìa khóa phòng ở của anh K trước đó, điều này cho thấy bị cáo đã có sự chuẩn bị từ trước và thực hiện hành vi đến cùng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội

giữa ban ngày thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 26/12/2016, bị TAND quận L, TP. Đ xử phạt 09 tháng tù về tội “*trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 BLHS. Nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội, lần phạm tội đối với anh K là thuộc trường hợp “*tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS 2015. Ngoài ra, bị cáo còn chịu thêm tình tiết tăng nặng, phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 BLHS 2015. Do đó, cần áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, HĐXX xét thấy cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện VKS tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. HĐXX xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Trần Thị D H2 yêu cầu Đoàn L bồi thường số tiền là 1.600.000đ L đã chiếm đoạt và anh Nguyễn Hồng G yêu cầu bồi thường 2.500.000đ. Do vậy, HĐXX tuyên buộc bị cáo Đoàn L phải tiếp tục bồi thường cho chị Trần Thị Diễm H2 và anh Nguyễn Hồng G theo đúng quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an quận L ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Vũ Ngọc K: 01 máy tính xách tay hiệu HP, 01 con chuột vi tính, 01 dây sạc pin máy tính và 02 túi xách máy tính màu đen, anh K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đề cập đến

- Trong vụ án này, Nguyễn Hồng G là nhân viên kỹ thuật công ty TNHH MTV M, khi Đoàn L bán máy tính cho G, L nói đây là tài sản của L nên anh G không biết đây là tài sản phạm tội mà có nên cơ quan CSĐT Công an quận L không đề cập, xử lý là có cơ sở.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST và 300.000đ án phí DSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Đoàn L** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 138 BLHS 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Đoàn L 12** (mười hai) tháng tù giam, thời hạn tù được tính kể từ ngày 08/12/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS 2015

Buộc bị cáo Đoàn L bồi thường cho chị Trần Thị Diễm H2 số tiền là 1.600.000đ và bồi thường anh Nguyễn Hồng G 2.500.000đ.

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Đoàn L phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 300.000đ án phí DSST.

4. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- TAND TP. Đ
- VKSND quận L
- Công an quận L
- Công an Trại giam Hòa Sơn
- Chi cục THA quận L
- Người tham gia tố tụng
- VKSND TP. Đ
- Sở Tư pháp
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Trình

